

Số: 78/TB-AP

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Về việc bán đấu giá Quyền sử dụng 70 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn
Quỳnh Sinh, xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát. Địa chỉ: Lô BT20, MBQH 1858/UBND-QLĐT, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị, người có tài sản đấu giá: -

- Tên cơ quan có tài sản đấu giá: UBND xã Ngọc Trạo.
- Địa chỉ: Thôn Dỹ Tiến, xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- Tên đơn vị: Phòng Kinh tế, UBND xã Ngọc Trạo.
- Địa chỉ: Thôn Dỹ Tiến, xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa.

4. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng 70 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Quỳnh Sinh, xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Mục đích đấu giá: Khai thác quỹ đất tạo nguồn thu xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế.

5. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ đấu giá:

- a) Giá khởi điểm: Từ 442.000.000 đồng - đến 530.400.000 đồng/lô.
- b) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng/01 hồ sơ (Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả lại trừ trường hợp Pháp luật có quy định).

5. Tiền đặt trước: Từ 88.400.000 đồng – đến 106.080.000 đồng /01 hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

6. Cách thức nộp tiền đặt trước:

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản số: **3501231236666** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Hạc Thành, Thanh Hoá.

Tên Tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát.

Thời gian nộp: Từ 07h30 phút ngày 03/12/2025 đến 16h30 phút ngày 17/12/2025.



***Nội dung:** Họ tên người nộp tiền - CC/ CCCD nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất với ... lô đất, xã Ngọc Trạo . Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A 0389999999 nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất với 06 lô đất xã Ngọc Trạo.

*Khách hàng phải nộp đủ số tiền đặt trước theo quy định và đảm bảo có trong tài khoản nêu trên của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát **chậm nhất đến 16h30 phút ngày 17/12/2025**. Nếu đến thời hạn nêu trên, người tham gia đấu giá chưa nộp, nộp chưa đủ, chưa báo có hoặc báo có chưa đủ số tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát thì không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

7. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá 01 (một) vòng, bỏ phiếu kín trực tiếp tại phiên đấu giá đồng loạt cho 70 lô đất.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

8. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá (Trong giờ hành chính).

- Thời gian: Từ ngày 08/12/2025 đến hết ngày 10/12/2025.

- Địa điểm: Tại thực địa khu đất đấu giá thuộc Khu dân cư mới thôn Quỳnh Sinh, xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa.

9. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, thu hồ sơ (Trong giờ hành chính):

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ:

Tại Trụ sở Công ty đấu giá Anh Phát và UBND xã Ngọc Trạo: Từ 07h30 phút ngày 03/12/2025 đến 16h30 phút ngày 17/12/2025.

- Thời gian, địa điểm thu hồ sơ (Trong giờ hành chính):

+ **Tại Trụ sở Công ty đấu giá Anh Phát:** Từ 07h30 phút ngày 03/12/2025 đến 16h30 phút ngày 17/12/2025.

+ **Tại UBND xã Ngọc Trạo:** Từ 08h30 phút đến 16h30 phút ngày 17/12/2025.

10. Người được tham gia đấu giá, điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và cách thức đăng ký tham gia đấu giá

10.1 Người được tham gia đấu giá:

Cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4, Điều 125, Luật Đất đai 2024, thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai và có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

10.2. Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất:

- Người tham gia đấu giá phải thuộc đối tượng được tham gia đấu giá theo quy định đã được nêu tại mục 10.1 nêu trên và theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật

Đất đai 2024 và có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 của Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

10.3. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Khách hàng có nhu cầu tham gia đấu giá mua hồ sơ, đăng ký và xem tài sản đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước theo thời gian quy định trong Thông báo và trong Quy chế cuộc đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát ban hành.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Bắt đầu từ 08h30 phút ngày 20/12/2025 tại Hội trường UBND xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: Thôn Dũ Tiến, xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải có mặt tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá trước thời gian bắt đầu phiên đấu giá 30 phút để thực hiện điểm danh vào phòng đấu giá. Người tham gia đấu giá mang theo CC/CCCD/Hộ chiếu bản chính, Văn bản ủy quyền (nếu có). Thông báo này thay cho Giấy mời tham gia phiên đấu giá

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ: Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát qua số ĐT: 097.550.8686 (Trong giờ hành chính).

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa (Để đăng thông báo);
- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (Để đăng thông báo);
- Báo và đài phát thanh - Truyền hình thanh hóa (Để đăng thông báo);
- UBND xã Ngọc Trạo (Để B/c);
- Phòng Kinh tế UBND xã Ngọc Trạo (Để B/c);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Công ty (Niêm yết, lưu hs, Văn thư).

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Quản Thị Hằng

**DANH MỤC 70 LÔ ĐẤT TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
TẠI MBQH TRÊN ĐỊA BÀN KHU DÂN CƯ MỚI THÔN QUỲNH SINH, XÃ
NGỌC TRẠO, TỈNH THANH HÓA.**

(Kèm theo Thông báo số 78/TB-AP ngày 28/11/2025 của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát)

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Giá đất khởi điểm để đấu giá (đồng/m ²)	Giá trị QSD đất khởi điểm để đấu giá (đồng)	Tiền đặt trước để đấu giá (đồng)	Tiền mua hồ sơ đồng/hs	Ghi chú
I	Khu LK:A						
1	LK:A1-01	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
2	LK:A1-02	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
3	LK:A1-03	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
4	LK:A1-04	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
5	LK:A1-05	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
6	LK:A1-06	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
7	LK:A1-07	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế
8	LK:A1-08	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế
9	LK:A1-09	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
10	LK:A1-10	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
11	LK:A1-11	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
12	LK:A1-12	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
13	LK:A1-13	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
14	LK:A1-14	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
15	LK:A2-01	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế
16	LK:A2-02	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
17	LK:A2-03	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
18	LK:A2-04	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
19	LK:A2-05	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
20	LK:A2-06	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
21	LK:A2-07	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
22	LK:A2-08	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
23	LK:A2-09	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
24	LK:A2-10	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
25	LK:A2-11	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
26	LK:A2-12	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
27	LK:A2-13	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
28	LK:A2-14	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế
II	Khu LK:B						
29	LK:B1-01	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
30	LK:B1-02	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
31	LK:B1-03	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế

T.H.D
ANH PHÁT
HÀNG

32	LK:B2-01	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
33	LK:B2-02	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
34	LK:B2-03	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
35	LK:B2-04	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
36	LK:B2-05	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
37	LK:B2-06	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
38	LK:B2-07	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
39	LK:B2-08	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế
40	LK:B3-01	128,80	3.400.000	525.504.000	105.101.000	100.000	đầu ve
41	LK:B3-02	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
42	LK:B3-03	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
43	LK:B3-04	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
44	LK:B3-05	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
III	Khu LK:C						
45	LK:C1-01	124,00	3.400.000	505.920.000	101.184.000	100.000	đầu ve
46	LK:C1-02	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
47	LK:C1-03	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
48	LK:C1-04	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
49	LK:C1-05	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
50	LK:C1-06	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
51	LK:C1-07	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
52	LK:C1-08	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
53	LK:C1-09	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
54	LK:C1-10	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
55	LK:C1-11	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế
56	LK:C1-12	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	vị trí lợi thế
57	LK:C1-13	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
58	LK:C1-14	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
59	LK:C1-15	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
60	LK:C1-16	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
61	LK:C1-17	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
62	LK:C1-18	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
63	LK:C1-19	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
64	LK:C1-20	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
65	LK:C1-21	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
66	LK:C1-22	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
67	LK:C2-06	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
68	LK:C2-07	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
69	LK:C2-08	130,00	3.400.000	442.000.000	88.400.000	100.000	
70	LK:C2-09	130,00	3.400.000	530.400.000	106.080.000	100.000	đầu ve
Tổng 70 lô		9092,80		32.501.824.000	6.500.365.000		